

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 10-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1977 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thành N, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1994, bà và ông N tự nguyện chung sống với nhau đến tháng 11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong lối sống và sinh hoạt hằng ngày. Ông N không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi giận dỗi. Mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn nên vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 04 người con chung tên Lê Phúc H1 sinh ngày 01/3/1995, Lê Ngọc H2 sinh ngày 16/5/2000, Lê Ngọc T1 sinh ngày 28/5/2009, Lê Phúc T2 sinh ngày 20/10/2016. Hiện nay Lê Phúc H1 và Lê Ngọc H2 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Lê Ngọc T1 và Lê Phúc T2 hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi Lê Ngọc T1 và Lê Phúc T2, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Lê Thành N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà O và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa ông N đồng ý ly hôn với bà O, giao cháu Tuyền, cháu Tính cho bà O nuôi dưỡng, tuy nhiên ông yêu cầu phải giải quyết rõ ràng về nợ chung và tài sản chung.

Tại biên bản ngày 13/11/2020 ghi nhận ý kiến của cháu Lê Ngọc T1 thể hiện cháu Tuyền có nguyện vọng sống chung với bà O.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O về việc xin ly hôn với ông Lê Thành N, giao cháu Lê Ngọc T1 và Lê Phúc T2 cho bà O nuôi dưỡng; ông N có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị O và ông Lê Thành N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị O, thấy rằng: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, bà O yêu cầu được ly hôn với ông N do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với ông N, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông N đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà O. Tại phiên tòa, ông N có mặt, trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà O, điều này

cho thấy mâu thuẫn giữa ông N và bà O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chấp nhận yêu cầu của bà O về việc xin ly hôn với ông N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà O, ông N có 04 người con chung tên Lê Phúc H1 (nam) sinh ngày 01/3/1995, Lê Ngọc H2 (nữ) sinh ngày 16/5/2000, Lê Ngọc T1 (nữ) sinh ngày 28/5/2009, Lê Phúc T2 (nam) sinh ngày 20/10/2016. Đối với cháu Hậu và cháu Huyền hiện nay đã thành niên, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Tuyền và cháu Tính hiện do bà O nuôi dưỡng. Tại văn bản ngày 13/11/2020 cháu Tuyền thể hiện nguyện vọng tiếp tục sống cùng với bà O. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Ngọc T1 và cháu Lê Phúc H1 cho bà O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà O không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa ông N yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung và tài sản chung. Xét thấy quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông N đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến, không thực hiện thủ tục yêu cầu phản tố theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Trường hợp ông N tiếp tục yêu cầu thì thực hiện thủ tục khởi kiện bằng một vụ án khác.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị O xin ly hôn với ông Lê Thành N.

- Về nuôi con chung: Giao hai cháu Lê Ngọc T1 (nữ) sinh ngày 28/5/2009 và Lê Phúc T2 (nam) sinh ngày 20/10/2016 cho bà O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà O đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005230 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà O, ông N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã K, huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý